

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2023/HSST

Ngày: 22/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Bách.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Thanh Minh và ông Nguyễn Văn Bạ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Mai Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trí- Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2023/HSST, ngày 30/11/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HS ngày 11/12/2023, đối với các bị cáo:

1) Nguyễn Văn Q- sinh năm 1968;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 147, đường A, KDC T1, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Văn T (đã chết), mẹ đẻ Lê Thị N; Vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

Bản án hình sự số 170/2005/HSST ngày 24/8/2005 của TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 09/6/2011 chấp hành xong hình phạt tù- chưa được xóa án tích.

Bản án hình sự số 48/2012/HSST ngày 12/6/2012 của TAND thị xã Chí Linh xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 16/6/2014 chấp hành xong hình phạt tù- chưa được xóa án tích.

Bản án hình sự số 26/2015/HSST ngày 27/4/2015 của TAND thị xã Chí Linh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 21/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù- chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Bản án hình sự số 924/HSPT ngày 16/8/1989 của TAND Tối cao xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản xã hội chủ nghĩa và tội Cướp tài sản công dân- đã được xóa án tích.

Bản án hình sự số 48/HSST ngày 14/12/1992 của TAND huyện Chí Linh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 799.200đ)- đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2023 đến ngày 31/8/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

2) Vũ Hồng H- sinh năm 1982;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 04, ngõ 97, đường B, KDC T, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Vũ Huy A, mẹ đẻ: Nguyễn (Phạm) Thị Y; Vợ là Tô Khánh H1 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án hình sự số 12/HSST ngày 26/01/2005 của TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy- đã được xóa án tích.

Bản án hình sự số 18/2012/HSST ngày 02/3/2012 của TAND thị xã Chí Linh xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy- đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2023 đến ngày 31/8/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

3) Vũ Đức L- sinh năm 1995;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: KDC N6, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Vũ Văn Q, mẹ đẻ: Vũ Thị T; Vợ là Ngô Thị H; Có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 63 ngày 15/8/2011 của Chủ tịch UBND phường Thái Học, thị xã Chí Linh về hành vi Trộm cắp tài sản với thời gian 06 tháng- đã chấp hành xong.

Bản án hình sự số 12/2012/HSST ngày 24/4/2012 của TAND huyện Nam Sách xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản- đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2023 đến ngày 31/8/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

* *Người có liên quan:* Anh Nguyễn Ngọc T- sinh năm 1986.

Địa chỉ: KDC N1, phường S, thành phố Chí Linh, Hải Dương.

* *Người làm chứng:*

- Anh Dương Anh T1- sinh năm 1996.

- Anh Vũ Văn T2- sinh năm 1987.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 24 giờ ngày 27/8/2023, Vũ Đức L ăn đêm cùng Nguyễn Văn C- sinh năm 1993 ở KDC B, phường A; Vũ Đức X- sinh năm 2000 ở KDC N5, phường T và Dương Anh T1- sinh năm 1996 ở KDC L, phường T tại khu vực quán ăn đêm phường TD. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên C vay của T1 400.000đ (T1 không biết C vay tiền để mua ma túy). Sau đó C gọi L ra cửa, bảo L đi mua ma túy về cùng sử dụng, L đồng ý rồi sử dụng điện thoại của mình nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng Zalo cho Vũ Hồng H bảo H đi mua ma túy, H đồng ý và gửi số tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1026980509 của H cho L và bảo chuyển tiền mua ma túy vào đó. Sau khi có số tài khoản ngân hàng của H, thì L báo lại C. C đã tự bỏ thêm 100.000đ nữa và đưa 500.000đ tiền mặt cho L rồi L nhờ anh Vũ Văn T2- sinh năm 1987 ở KDC H, phường S ngồi ăn ở bàn bên chuyển khoản từ tài khoản của anh T2 tại ngân hàng BIDV số 46110000704870 đến tài khoản trên cho H (anh T2 không biết việc chuyển tiền để mua bán ma túy). Lúc này H đang ở phòng trọ số 08 của Nguyễn Văn Q tại số nhà 147, đường A, KDC T1, phường S

cùng với Q và Nguyễn Ngọc T- sinh năm 1986 ở KDC N1, phường S. H đã mượn xe máy của T (anh T không biết H dùng xe đi làm gì) để đi đến khu vực đường tàu thuộc KDC L, phường C mua ma túy. Khi đến nơi H gặp và mua 500.000đ được 01 túi ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch. Sau khi mua được ma túy H mang về phòng trọ của Q để sử dụng thì ở đây đã có mặt thêm L, C, X. H để túi ma túy trên mặt bàn; Q lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai bằng nhựa màu trắng, nắp chai được đục hai lỗ cắm ống hút bằng nhựa và cắm ống thủy tinh có bầu coóng của mình ra để lên giường ngủ, sau đó có người lấy ma túy và cho vào coóng để sử dụng (không rõ ai), cả 06 người thay nhau cùng sử dụng ma túy. Sau đó C và X về trước, T sang phòng bên cạnh nằm nghỉ còn L, Q, H tiếp tục sử dụng hết ma túy. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 28/8/2023 Công an thành phố Chí Linh kiểm tra phát hiện, lập biên bản thu giữ: Trên mặt tủ quần áo 06 vỏ túi nilon màu trắng kích thước thước từ (1x1,5)cm đến (2,5x2,5)cm bên trong các túi đều bám dính chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “1”; tại trên mặt giường ngủ 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (1x2,2)cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “2”; tại cổng cách phòng trọ số 8 khoảng 10m: 01 chai nhựa màu trắng, có nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút bằng nhựa màu cam dài 15,5cm, một lỗ cắm ống thủy tinh dài 04cm, một đoạn ống thủy tinh có bầu coóng còn bám dính chất tinh thể màu trắng dài 5,5cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “3”.

C đi về trước thì gặp tai nạn giao thông và đã chết hồi 09 giờ 20 phút ngày 28/8/2023.

Tại bản Kết luận giám định số 409/KLGD-KTHS ngày 30/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 06 túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “1”, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng;

Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “2”, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng;

Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong phần bầu coóng thủy tinh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “3”, gửi đến giám định là ma túy, loại

Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng;

Vật chứng của vụ án: 07 túi nilon màu trắng và 02 bì niêm phong mẫu vật, 02 đoạn ống thủy tinh (phần bầu coóng) và 01 bì niêm phong mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”, “T2”, “T3” hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng, có nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ, 01 ống hút bằng nhựa màu cam dài 15,5cm; 01 điện thoại di động Iphone 6s mặt trước màu đen, mặt sau màu ghi bạc bên trong lắp thẻ sim có số seri 8984059211510875554, 01 điện thoại di động Iphone XR màu đen, bên trong lắp thẻ sim có số seri 8984048000917619917 hiện lưu tại kho vật chứng Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

Bản Cáo trạng số 101/CT-VKS-CL, ngày 29/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn Q, Vũ Đức L, Vũ Hồng H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với Q và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với L, H.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Đức L, Vũ Hồng H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 28/8/2023, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vũ Hồng H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 28/8/2023, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 28/8/2023, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 409/KLGD-KTHS ngày 30/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 07 túi nilon màu trắng và 02 bì niêm phong mẫu vật, 02 đoạn ống thủy tinh (phần bầu coóng) và 01 bì niêm phong mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”, “T2”, “T3” hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng, có nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ, 01 ống hút bằng nhựa màu cam dài 15,5cm;

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6s mặt trước màu đen, mặt sau màu ghi bạc bên trong lắp thẻ sim có số seri 8984059211510875554, 01 điện thoại di động Iphone XR màu đen, bên trong lắp thẻ sim có số seri 8984048000917619917;

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng khác: Người liên quan và Người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai nên căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nội dung biên bản vụ việc, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 28/8/2023 tại phòng trọ số 8 nhà số 147 đường A, KDC T1, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Hồng H, Vũ Đức L đã tổ chức để cùng những người khác sử dụng ma túy loại Methamphetamine: L là người liên lạc, chuyển tiền nhờ H đi mua

ma túy; H là người nhận tiền và đi mua ma túy mang về chỗ ở của Q; Q là người dùng chỗ ở của mình và chuẩn bị bộ dụng cụ để cùng sử dụng với những người khác. Các hành vi trên của mỗi bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q tại Bản án hình sự số 26/2015/HSST ngày 27/4/2015 của TAND thị xã Chí Linh đã bị xác định là "Tái phạm nguy hiểm"- chưa được xóa án tích nên còn phải chịu thêm tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng:

5.1. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

5.2. Các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Q và H có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

5.3. Các bị cáo đều đã bị kết án về các tội phạm khác nhau. Tuy đã được xóa án tích nhưng bị coi là có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản. Xét tính chất, hành vi và hậu quả cũng như điều kiện kinh tế của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung nào đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

8.1. Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại phong bì niêm phong số 409/KLGD-KTHS ngày 30/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 07 túi nilon màu trắng và 02 bì niêm phong mẫu vật, 02 đoạn ống thủy tinh (phần bầu coóng) và 01 bì niêm phong mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”, “T2”, “T3” hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng, có nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút bằng nhựa màu cam dài 15,5cm là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và giá trị sử dụng không lớn. Do vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

8.2. Đối với 01 điện thoại di động màu ghi bạc, mặt sau có chữ Iphone S, bên trong lắp thẻ sim có số seri 89840509211510875554; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, bên trong lắp thẻ sim có số seri 8984048000917619917 của L và H là công cụ phương tiện để liên lạc, chuyển tiền mua bán ma túy là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

8.3. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki màu xanh, biển kiểm soát 34L6-9779 của ông Nguyễn Văn D (bố đẻ T), ông D và T không biết H mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh đã trả lại xe cho ông Nguyễn Văn D là phù hợp.

[9] Đối với những người liên quan:

9.1. Việc Nguyễn Văn Q, Vũ Đức L, Vũ Hồng H, Nguyễn Ngọc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Chí Linh đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

9.2. Đối với Nguyễn Văn C có hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi sử dụng ma túy nhưng đến 09 giờ 20 phút cùng ngày 28/8/2023 đã chết vì tai nạn giao thông nên không đặt ra để giải quyết.

9.3. Đối với Vũ Đức X có tham gia sử dụng ma túy nhưng ra về trước. Cơ quan Công an thành phố Chí Linh đã nhiều lần triệu tập làm việc nhưng chưa có kết quả nên cần tách hành vi của X để xử lý sau là phù hợp.

9.4. Đối với anh Dương Anh T1 là người cho C vay tiền nhưng không biết C vay mua ma túy; đối với anh Vũ Văn T2 là người cho C nhờ chuyển tiền qua tài khoản cho H cũng không biết mục đích nên cơ quan Công an không xử lý đối với anh T1 và anh T2 là phù hợp.

9.5. Đối với người bán ma túy cho H nhưng không rõ nhân thân, lý lịch nên chưa có căn cứ xử lý là phù hợp.

9.6. Đối với địa điểm phòng trọ số 8 số nhà 147 đường A là nhà của chị Nguyễn Thị Q1 (em gái Q) cho Q ở nhờ và không biết việc Q sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Đức L, Vũ Hồng H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q **08 (Tám)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 28/8/2023, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hồng H **07 (Bảy)** năm **05 (Năm)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 28/8/2023, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức L **07 (Bảy)** năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 28/8/2023, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong số 409/KLGD-KTHS ngày 30/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 07 túi nilon màu trắng, 02 đoạn ống thủy tinh và 03 bì niêm phong mẫu vật ký hiệu

“T1”, “T2”, “T3” hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ được đục 02 lỗ; 01 ống hút bằng nhựa màu cam, dài 15,5cm;

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu ghi bạc, mặt sau có chữ Iphone S, bên trong lắp thẻ sim có số seri 89840509211510875554; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, bên trong lắp thẻ sim có số seri 8984048000917619917.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Đức L, Vũ Hồng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Bách